

THÀNH HOÀI NAM
99 Nguyễn-thanh-Tuyền,
Phường 2, Quận Tân-Bình,
Thành-phố Hồ-Chí-Minh, Việt-Nam.

Saigon, ngày 23.08.1990.

Kính gửi : Bà KHUẾ-MINH-THO
Ủy viên liên lạc Quốc Hội
Hội Bảo-Trợ Gia Đình Cựu Tù-Anh Chính-trị
các trại cải-tạo.

Thưa Bà Chủ-Tịch,

Tôi tên là THÀNH HOÀI NAM, sinh năm 1930 tại Nam-Dịnh,
cựu Thiếu-Tá Quân-Nhu thuộc Quân đội Việt Nam Cộng Hòa. Số quân
50/303.955.

Tôi đã đi học-tập cải-tạo từ ngày 14.6.1975 đến ngày
01.2.1981 trong nhiều trại cải-tạo của Việt-Nam.

Trong năm 1982 tôi có gửi một hồ sơ xin sang định cư tại
Hoa-Kỳ tới Tòa Đại-Sứ Mỹ tại Thái-lan qua sự chuyển tiếp của con trai
tôi là THÀNH HOÀI LINH ở Hoa-Kỳ làm Sponsor được cấp số IV-052154 ngày
19.10.1982. Nhưng hơn năm nay, cháu lấy vợ và không còn liên lạc với
gia đình nữa, hiện nay cũng không biết cháu ở đâu và ra sao ?

Gia đình chúng tôi gồm năm người (2 vợ chồng và 3 con còn
độc-thần) đã được cấp chiếu khai xuất-canh sang Mỹ và có lên danh-sách
H09 của Chính-phủ Việt-Nam gửi sang Chính-phủ Hoa-Kỳ để phỏng-vấn.

Chúng tôi trân trọng kính xin Bà Chủ-tịch cho gia đình tôi
được ghi tên xin bảo-trợ của quý Hội giúp đỡ trong việc phỏng-vấn của
Phái đoàn Mỹ ở Việt-Nam và những ngày đầu tới Mỹ khi được chấp thuận
cho sang định cư ở đó.

Trong khi chờ đợi sự chấp thuận của Bà và Quý Hội xin Bà
và quý Hội nhận tâm lòng biết ơn sâu xa của gia đình tôi.

Dính kèm :

- 1 giấy sao ra trại.
- 1 giấy sao có số IV-052154.
- 1 giấy sao báo tin số 183/XC.

Kính xin,

Thành Hoài Nam

THÀNH HOÀI NAM

BỘ NỘI VỤ
Trại XUÂN PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số CC-QTTC ban
hành theo công văn số
2725 ngày 27 tháng 11
năm 1972

Số 284 CRT
0037.79.0380.2

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966 TCA TT ngày 31/5/1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số **02/QĐ** ngày **18** tháng **I** năm **1981**
của **BỘ NỘI VỤ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Thành Hoài Nam**

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày **30** tháng **II** năm **1930**

Nơi sinh **Hàm Định**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **99, Mai Ngọc Khuê**
phường 2 Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Can tội **Thiếu tá (ngụy) Trốn tránh những công sự vững 5**

Bị bắt ngày **14/06/1975** An phát **03 uan tập trung**

Theo quyết định, số **0000** số **203** ngày **8** tháng **12** năm **1978** của **BỘ NỘI VỤ**

Đã bị tăng án lần, cộng thêm năm

Đã được giảm án lần, cộng thêm tháng

Nay về cư trú tại **99, Mai Ngọc Khuê, phường 2, Tân Bình, TP. HCM**

Nhận xét quá trình cải tạo

- Tư tưởng: Đã xác định được lợi ích của sự cải tạo

- Học tập: Có nhiều cố gắng, đạt được nhiều kết quả

- Đạo đức: Tiếp thu tốt

- Hội quy: Chấp hành nghiêm chỉnh nội quy

Để nghị UBHD, công an các cấp cần có văn bản hướng dẫn

đạo đức ở địa phương, tỉnh, thành phố và thời độ cải tạo

của lương sĩ sẽ quy định nơi cư trú (quân unit 12 tháng) và tiếp

hành các biện pháp quản lý quân các khu cho thích hợp nhằm

tạo mọi điều kiện cho lương sĩ làm ăn sinh sống trở thành người

công dân lương thiện./.

Họ tên, chữ ký **Thành Hoài Nam**

Qua **3897**

Đánh bản **Xuân Phước**

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày **1** tháng **1** năm **81**
Giám thị

Thành Hoài Nam



Trưng tại: THẠNH NHƯ YÊN

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 052156

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

NAME: THANH HOAI NAM

NAME: THANH M LINH

Other names used:

DOB: (mmddyy) APR / 05 / 1960 COB:

Sex: M DOB: (mmddyy) 11/30/30 COB: VN

Address:

Address in Vietnam:

Telephone

(Business): / /

40 HAI NGOC KHUE, P.2, C. TAN SINH,
T.P. HO CHI MINH, VIETNAM

Category: REP PRA USC

ACCOMPANYING RELATIVES

NAME	Sex	DOB	Rel.	COB	FALCON		Documentation		PHOTO	OTHER
					MM DD YY	EL	BCT	MC		
1. THANH HOAI NAM	M	11 30 30	PA	VN						1.
2. LE THI HOAT	F	12 27 34	SI	VN						2.
3. THANH THI HOAI PHUONG	F	08 22 64	DA	VN						3.
4. THANH THI HOAI TRANG	F	12 02 66	DA	VN						4.
5. THANH HOAI LE	M	12 26 69	SO	VN						5.
6. THANH THI HOAI DUNG	F	10 24 71	SI	VN						6.
7.										7.
8.										8.
9.										9.
10.										10.
11.										11.
12.										12.
13.										13.
14.										14.

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Symbol: 11 Priority Date: 02/25/81 Rel Sponsor to PA: 50

I 130 ADR AOS BC BCT MC MCT GVN PHOTO

OTHER

VENL #: SPV #: JAL:

USG Enpl/Training (Cat 2):

Pvt US Enpl/Training (Cat 3-6C):

GVN/RVNAP SVC:

US Combat AND:

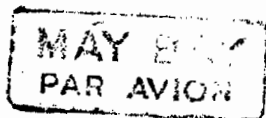
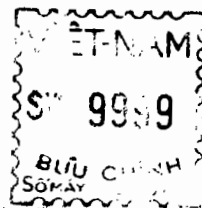
BOEC Camp:

CAT 1 PKT: FLUP: OTHER:

FROM: THÀNH HOÀI NAM

99 NGUYỄN THANH TUYỀN

22. QUẬN TÂN BÌNH. TP. HỒ CHÍ MINH
VIỆT NAM



SEP 07 1990



TO: Mrs KHUẾ MINH THO
PO. BOX 5435 ARLINGTON
VIRGINIA 22205-0635
U.S.A

PAR AVION VIA AIR MAIL

TELEGRAM